

Số: **2774** /QĐ-BNN-TCTL

Hà Nội, ngày **11** tháng **11** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 17 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (PKSTTHC);
- Tổng cục Thủy lợi (ĐD_3b,VP);
- Lưu VT.



Cao Đức Phát

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2714/QĐ – BNN - TCTL ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi
2	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi
3	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi
4	Thủ tục Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi
5	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải	Thủy lợi	Tổng cục Thủy lợi

	quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
6	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Thuỷ lợi	Tổng cục Thuỷ lợi
7	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	Thuỷ lợi	Tổng cục Thuỷ lợi
8	Thủ tục thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề điều	Tổng cục Thuỷ lợi
9	Thủ tục Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Đề điều	Tổng cục Thuỷ lợi
II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thuỷ lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
2	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thuỷ lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp	Thuỷ lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT

Đkt
sh

	đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.		
4	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
5	Thủ tục Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
6	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
7	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT
8	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.	Thủy lợi	Sở Nông nghiệp và PTNT

Đu

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

1. Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

1.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

1.2 Cách thức thực hiện

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

1.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;
- Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều 1 Quy định này;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

1.4 Thời hạn giải quyết :

+ Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: *Tổng cục Thủy lợi*
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: *Tổng cục Thủy lợi*
- d) Cơ quan phối hợp: Không

1.6. Đối tượng thực hiện TTHC

- Cá nhân.
- Tổ chức .

1.7 Mẫu đơn, tờ khai:

- Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

1.8 Phí, lệ phí: Không

1.9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;
- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

1.10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

1.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL.
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập.
- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004.
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

2. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.

2.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

2.2 Cách thức thực hiện :

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

2.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;
- Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

2.4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: *Tổng cục Thủy lợi.*

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: *Tổng cục Thủy lợi*

d) Cơ quan phối hợp: Không

2.6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

2.7 Mẫu đơn, tờ khai:

- Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

2.8 Phí, lệ phí: Không

2.9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

2.10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

2.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

3. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

3.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

3.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp)

3.4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép:

- Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5: thời hạn cấp giấy phép là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9: thời hạn cấp giấy phép là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10: thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy lợi

d) Cơ quan phối hợp: Không

3.6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

3.7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT)

3.8 Phí, lệ phí: Không

3.9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

3.10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

3.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CCTL

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

4. Thủ tục Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

4.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

4.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

4.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu
- Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

4.4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: *15 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5 Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy lợi
- d) Cơ quan phối hợp: Không

4.6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

4.7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

4.8 Phí, lệ phí: Không

4.9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;
- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

4.10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

4.11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

5. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

5.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

5.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;
- Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

5. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép:

- Đối với các hoạt động quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8: *thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10: *thời hạn cấp giấy phép là 25 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. 5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy lợi

d) Cơ quan phối hợp: Không

5. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

5. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT)

5. 8 Phí, lệ phí: Không

5. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

5. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

5. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ- CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

6. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.

6.1 Trình tự thực hiện :

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

6.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện

6.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- *Đơn đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu;*

- *Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;*

- *Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép);*

- *Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép). Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);*

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

6. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: *15 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy lợi

d) Cơ quan phối hợp: Không

6. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

6.7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

6. 8 Phí, lệ phí: Không

6. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- *Giấy phép;*

- *Thời hạn của giấy phép không quá 3 năm*

6. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

6. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 56/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

7. Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi

7.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Tổng cục Thủy lợi.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua đường bưu điện.

7.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện

7.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu;

- Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;

- Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên;

- Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

7.4 Thời hạn giải quyết:

Thời hạn cấp giấy phép: *30 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Thủy lợi

d) Cơ quan phối hợp: Không

7. 6 Đối tượng thực hiện TTHC

- Cá nhân
- Tổ chức

7. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

7. 8 Phí, lệ phí: Không

7. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;
- Thời hạn của giấy phép là 5 năm

7. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

7. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
- Quyết định 56/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

8. Thủ tục thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. 1 Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định gửi hồ sơ đến Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định hoặc cần bổ sung tài liệu trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng cục Thủy lợi có thông báo bằng văn bản về những nội dung chưa đầy đủ, yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.
- Bước 3: Tổng cục Thủy lợi xem xét hồ sơ, có ý kiến thẩm định bằng văn bản và trả kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua hệ thống bưu chính.

8. 2 Cách thức thực hiện

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

8. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/06/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Ý kiến bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đề nghị của Chủ đầu tư;

- Hồ sơ dự án gồm: Thuyết minh, thiết kế cơ sở, phụ lục tính toán, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến quy hoạch phòng chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch đề điều, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được phê duyệt và kết quả tính toán đáp ứng theo yêu cầu về an toàn đề điều, thoát lũ theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Luật Đề điều và Điều 5 Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;

- Văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng, thực hiện dự án (nếu có);

- Văn bản thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về sự ảnh hưởng của công trình đến an toàn đề điều và thoát lũ lòng sông, cụ thể về sự giảm lưu lượng lũ thiết kế; tăng mực nước lũ thiết kế; ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu; ổn định lòng dẫn; ổn định thân đề, nền đề khu vực xây dựng công trình;

- Đối với công trình mà phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh trở lên phải có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan;

b) Số lượng: 02 bộ (1 bộ bản chính, 1 bộ bản sao chụp).

8. 4 Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định).

8. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Quản lý Đề điều và phòng chống lụt bão thuộc Tổng cục Thủy lợi

d) Cơ quan phối hợp: Không

8. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cơ quan

- Tổ chức

- Cá nhân

8. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Không

8. 8 Phí, lệ phí: Không

8. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Kết quả : Văn bản thẩm định

8. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

8. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đề điều và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều.

9. Thủ tục Chấp thuận các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. 1 Trình tự thực hiện:

- *Bước 1: Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận gửi hồ sơ đến Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

- *Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định hoặc cần bổ sung tài liệu, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Tổng cục Thủy lợi có thông báo bằng văn bản về những nội dung chưa đầy đủ, yêu cầu bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ.*

- *Bước 3: Tổng cục Thủy lợi xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện theo quy định, Tổng cục Thủy lợi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản và trả kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua hệ thống bưu chính; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định, Tổng cục Thủy lợi có văn bản thông báo việc không chấp thuận xây dựng công trình và trả kết quả tại Tổng cục Thủy lợi hoặc qua hệ thống bưu chính.*

9. 2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

9. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Ý kiến bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đề nghị của Chủ đầu tư;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đề điều, thoát lũ khi xây dựng công trình;
- Văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng, thực hiện dự án (nếu có);
- Đối với công trình mà phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh trở lên phải có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan;
- Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu xét thấy công trình có ảnh hưởng đến an toàn đề điều và thoát lũ thì cơ quan trực tiếp xử lý hồ sơ thông báo bổ sung một hoặc các tài liệu sau: Văn bản thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về sự ảnh hưởng của công trình đến an toàn đề điều và thoát lũ lòng sông (sự giảm lưu lượng lũ thiết kế; tăng mực nước lũ thiết kế; ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu; ổn định lòng dẫn; ổn định thân đê, nền đê khu vực xây dựng công trình); ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan; tài liệu khảo sát địa hình, địa chất để phục vụ cho việc kiểm tra, tính toán làm cơ sở xem xét, chấp thuận.

b) Số lượng: 02 bộ (1 bộ bản chính, 1 bộ bản sao chụp).

9. 4 Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định).

9. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Tổng cục Thủy lợi
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Quản lý Đề điều và phòng chống lụt bão thuộc Tổng cục Thủy lợi
- d) Cơ quan phối hợp: Không

9. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cơ quan
- Tổ chức
- Cá nhân

9. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Không

9. 8 Phí, lệ phí: Không

9. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Kết quả : Văn bản chấp thuận

9. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

9. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đề điều và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 06 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều.

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

1. 1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. 2 Cách thức thực hiện :

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện

1. 3 Hồ sơ

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

1. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: *10 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- d) Cơ quan phối hợp: Không

1. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân
- Tổ chức

1.7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

1. 8 Phí, lệ phí: Không

1. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;
- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

1. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

1. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

2. Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

2. 1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. 2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

2. 3 Hồ sơ:

- a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu
- Bản sao công chứng hộ chiếu nổ mìn đối với các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều 1 Quy định này;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

2. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

2. 6 Đối tượng thực hiện TTHC

- Cá nhân

- Tổ chức

2. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

2. 8 Phí, lệ phí: Không

2. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

2. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

2. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

3. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) các loại xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường

giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.

3. 1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. 2 Cách thức thực hiện

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

3. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;
 - Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ;
 - Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
 - Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
 - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

3. 4 Thời hạn giải quyết:

- + Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

3. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân
- Tổ chức

3. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

3. 8 Phí, lệ phí: Không

3. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;
- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

3. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

3. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

4. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

4.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện.

4.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu;
 - Bản sao giấy phép đã được cấp;
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);
 - Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
- b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

4.4 Thời hạn giải quyết:

- + Thời hạn cấp giấy phép:
- Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5: thời hạn cấp giấy phép là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9: thời hạn cấp giấy phép là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối với hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10: thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

4. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

4. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

4. 8 Phí, lệ phí: Không

4. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

4. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

4. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

5. Thủ tục Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

5. 1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. 2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

5. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu
- Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

5. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

5. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

5. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT)

5. 8 Phí, lệ phí: Không

5. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

5. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

5. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

6. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW

6.1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 3 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.
- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp
- Qua đường bưu điện

6.3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu
- Hồ sơ kỹ thuật đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;
- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

6.4 Thời hạn giải quyết:

- + Thời hạn cấp giấy phép:
 - Đối với các hoạt động quy định tại khoản 6, khoản 7, khoản 8: thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
 - Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 10: thời hạn cấp giấy phép là 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6.5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW phân cấp theo điểm b khoản 1- khoản 2 Điều 7 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004; Quyết định 62/QĐ-BNN ngày 28/6/2007

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

6.6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

6. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

6. 8 Phí, lệ phí: Không

6. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép không quá 3 năm.

6. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

6. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

7. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

7. 1 Trình tự thực hiện :

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lập và gửi hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua đường bưu điện.

7. 2 Cách thức thực hiện :

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện

7. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu

- Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;

- Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép);

- Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép). Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép).

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

7. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND các tỉnh có thẩm quyền cấp với trường hợp xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m³/ ngày đêm nhưng phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

7. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

7. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

7. 8 Phí, lệ phí: Không

7. 9 Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép không quá 3 năm.

7. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

7. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;

- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;

- Quyết định 56/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;

- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

8. Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

8. 1 Trình tự thực hiện:

- Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lập và gửi hồ sơ tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoàn chỉnh hồ sơ: *Trong thời hạn 03 ngày làm việc*, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Kiểm tra thực tế hiện trường: Sau ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

- Nhận kết quả: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc qua đường bưu điện.

8. 2 Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp

- Qua đường bưu điện

8. 3 Hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu

- Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;

- Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên;

- Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải.

b) Số lượng: 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

8. 4 Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn cấp giấy phép: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8. 5 Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND các tỉnh có thẩm quyền cấp với trường hợp xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m³/ ngày đêm nhưng phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

d) Cơ quan phối hợp: Không

8. 6 Đối tượng thực hiện TTHC:

- Cá nhân

- Tổ chức

8. 7 Mẫu đơn, tờ khai: Có (Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT).

8. 8 Phí, lệ phí: Không

8. 9 Kết quả thực hiện TTHC: -

- Giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép là 5 năm.

8. 10 Điều kiện thực hiện TTHC: Không

8. 11 Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập;
- Quyết định 56/2004/QĐ-BNN ngày 1/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 27/11/2004;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày có hiệu lực 21/5/2011.

(Ghi chú: Những nội dung sửa đổi, bổ sung là phần in nghiêng).